

*
Số -KH/ĐU

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn
về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Thực hiện Kế hoạch số 106-KH/ĐU ngày 29/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh về hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Đảng uỷ Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 106-KH/ĐU ngày 29/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh về hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong thời gian 100 ngày theo chủ trương, tinh thần chỉ đạo của Đảng cấp trên.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, phối hợp, người đứng đầu và cán bộ trực tiếp thực hiện; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, không để điểm nghẽn kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ chung của Đảng uỷ, của tỉnh và toàn hệ thống.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc “6 rõ - 1 xuyên suốt”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; trách nhiệm của đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Mỗi nhiệm vụ phải xác định cụ thể sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu, thời hạn hoàn thành và minh chứng kiểm chứng được. Không xác nhận hoàn thành đối với nhiệm vụ chỉ mới dừng ở mức dự thảo, báo cáo tiến độ hoặc tỷ lệ phần trăm tự đánh giá mà chưa có sản phẩm được ban hành, đưa vào vận hành, khai thác hoặc chưa có dữ liệu chứng minh kết quả thực tế, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất; bám sát mô hình, kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật và các nền tảng số dùng chung do Trung ương ban hành, hướng dẫn của tỉnh. Ưu tiên tích hợp, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng; không đầu tư mới phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có chức năng trùng lặp với nền tảng dùng chung đã được triển khai, trừ trường hợp đặc thù được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Phân định rõ nhiệm vụ, chủ động triển khai và nhiệm vụ phụ thuộc vào nền tảng, hướng dẫn, tiêu chuẩn hoặc điều kiện kỹ thuật do Trung ương cung cấp; đối với nhiệm vụ phụ thuộc Trung ương, chủ động chuẩn bị đầy đủ hạ tầng, dữ liệu, nhân lực, quy trình nghiệp vụ và các điều kiện cần thiết để triển khai ngay khi có hướng dẫn, không để bị động, chậm trễ.

- Gắn chuyển đổi số với rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; không thực hiện số hóa một cách cơ học đối với quy trình còn bất hợp lý; bảo đảm dữ liệu được tạo lập đầy đủ, chính xác, chuẩn hóa, có khả năng kết nối, chia sẻ, tái sử dụng theo nguyên tắc tạo lập một lần, khai thác nhiều lần theo thẩm quyền.

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu trong quá trình số hóa, lưu trữ, truyền nhận, khai thác và sử dụng; việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới đối với dữ liệu có yếu tố bí mật nhà nước chỉ được thực hiện theo hướng dẫn, giải pháp bảo mật và phạm vi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ; cập nhật đầy đủ nhiệm vụ, sản phẩm, số liệu và minh chứng trên Hệ thống theo dõi theo quy định. Đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ phải kịp thời xác định nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp khắc phục; khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung.

II- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 8 nhóm vấn đề về: (i) Thể chế, chỉ đạo, điều hành. (ii) Hạ tầng số. (iii) Nền tảng số. (iv) Dữ liệu số. (v) An toàn thông tin và bảo đảm an ninh mạng. (vi) Nguồn nhân lực. (vii) Tài chính và giải ngân. (viii) Kỷ luật thực thi.

b) Đối tượng thực hiện: Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh và các chi bộ trực thuộc.

2. Thời gian

Thực hiện trong 100 ngày làm việc, *từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.*

III- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

- Xử lý dứt điểm 100% nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan đảng theo thẩm quyền đã quá hạn đến hết tháng 8/2026; nhiệm vụ không thể hoàn thành phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, phương án và thời hạn xử lý.

- Hoàn thành rà soát toàn bộ hạ tầng, thiết bị đầu cuối, đường truyền, hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu; xác định rõ những điểm thiếu, yếu, không đồng bộ và có phương án xử lý cụ thể.

- Triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của Trung ương đến đảng bộ và chi bộ trực thuộc.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về dữ liệu: Dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được làm sạch, chuẩn hóa, đối soát; đẩy nhanh số hóa hồ sơ, tài liệu và khai thác dữ liệu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo.

- Hình thành kỷ luật thực thi chuyển đổi số: tiến độ, sản phẩm và minh chứng được theo dõi trên Hệ thống; kết quả thực hiện là một căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

2. Chỉ tiêu

- 100% các nhiệm vụ chuyển đổi số quá hạn đến hết tháng 8/2026 được xử lý dứt điểm, đối với các nhiệm vụ còn lại thực hiện theo lộ trình.

- 100% nền tảng số dùng chung triển khai được xác định rõ đơn vị đầu mối quản lý, vận hành; đầu mối hỗ trợ kỹ thuật; phạm vi, đối tượng sử dụng; quy trình xử lý sự cố và chỉ số theo dõi mức độ sử dụng thực tế.

- Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được làm sạch, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ; có số liệu, báo cáo minh chứng.

- Tối thiểu 95% cán bộ, công chức, người lao động sử dụng các nền tảng, ứng dụng có liên quan trong quá trình giải quyết công việc được trang bị kỹ năng an toàn thông tin mạng (triển khai trên nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia); ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng, có đánh giá kết quả đầu ra.

- Hoàn thành việc rà soát kiểm kê thiết bị đầu cuối, hệ thống thông tin; hoàn thành việc rà soát kiểm kê thiết bị đầu cuối, trung tâm dữ liệu (nếu có), hệ thống thông tin và có phương án xử lý đối với các hạng mục chưa đáp ứng về cấu hình và trang thiết bị tối thiểu.

IV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM (Có danh mục nhiệm vụ kèm theo)

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Chi bộ Hành chính – Quản trị

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, xây dựng báo cáo của Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

Làm đầu mối cập nhật đầy đủ thông tin, tiến độ và các nội dung theo yêu cầu trên Hệ thống làm căn cứ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đ/c UVBCH Đảng bộ,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VT, ĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Hoàng Minh Hải